

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 6 năm 2018
V/v tranh chấp “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Thắng.

2. Ông Lê Văn Kiệt.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Cẩm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 65/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐST-HN ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu Th, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Số X ấp A, xã ĐT, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bi đơn: Anh Trần Phước H, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X ấp A, xã ĐT, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Trần Thị Thu Th trình bày như sau: Vợ chồng chị xác lập hôn nhân vào năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng có một con chung tên Trần Phước Tr, sinh ngày 01/10/2006. Lúc đầu sống chung vợ chồng có nhiều hạnh phúc, cả hai đều lo làm ăn và nuôi dạy con cái, chị rất an tâm. Thời gian từ những năm 2010 trở lại đây chồng chị đổi tánh không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha trong gia đình bỏ mặc chị phải tự lo mọi việc, về nhà lại xử sự với vợ con còn theo thói gia trưởng, vũ phu. Hiện tại tuy hai người ngụ cùng địa chỉ nhưng mọi sinh hoạt đều riêng tư, ly thân từ nhiều năm nay. Nay xét thấy tình cảm giữa chị và anh H không còn, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không thể đoàn tụ, hạnh phúc gia đình tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt nên chị yêu cầu giải quyết.

- Về tình cảm: Được ly hôn với anh Trần Phước H.

- Về con chung: Chị tiếp tục nuôi dạy cháu Trần Phước Tr, sinh ngày

01/10/2006, không yêu cầu anh H góp phí tổn nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 04/4/2018, chị Th trình bày: chị với anh H cưới nhau năm 2004 đến năm 2006 đăng ký kết hôn và được UBND phường 10 cấp Giấy chứng nhận kết hôn.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại nhà riêng Số X ấp A, xã ĐT, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, chồng lo làm ăn, nhưng ham mê cờ bạc, cá độ dẫn đến nợ nần, chị phải trả nợ rất nhiều lần. Chị đã nhiều lần khuyên chồng bỏ cờ bạc, bỏ cá độ nhưng chồng không nghe, nên nay chị quyết định ly hôn. Vợ chồng vẫn còn sống chung nhà nhưng đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Phước Tr, sinh ngày 01/10/2006. Chị yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Trần Phước H được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt trong tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử.

Tại phiên tòa, chị Th trình bày: Chị và anh H cưới nhau sống chung được vài năm sau thì anh H bắt đầu ham mê cờ bạc. Chị đã khuyên nhủ anh H nhiều lần nhưng không thay đổi. Nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H vì anh H gây nợ nần, tài sản đã bán hết, và chị không có khả năng tiếp tục trả nợ cho anh H, nên chị yêu cầu chấm dứt cuộc hôn nhân này.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp , đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có mặt, không có đơn xin xét xử vắng mặt hay có văn bản thể hiện ý kiến, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

Về việc giải quyết vụ án, hôn nhân của chị Th và anh H là hôn nhân hợp pháp. Anh chị có 01 con chung tên Trần Phước Tr, sinh năm 2006. Sau đó anh H cờ bạc, đánh đập vợ con, dần dần tình cảm phai nhạt nên chị Th yêu cầu ly hôn. Về con chung có nguyện vọng được sống với mẹ nên chấp nhận yêu cầu này của chị Th. Hôn nhân của anh chị là không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Th. Ghi nhận về tài sản chung, nợ chung là không có. Ghi nhận chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

- [1] Về tố tụng:

Chị Trần Thị Thu Th yêu cầu được ly hôn với anh Trần Phước H, căn cứ quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 36 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Anh Trần Phước H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 174, 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh vẫn không có mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh H cưới nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 10, Tp. Mỹ Tho ngày 31/7/2006 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2010 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do anh H cờ bạc, gây nợ nần nhiều lần dẫn đến bán tài sản để trả nợ, không quan tâm tới vợ con. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng chồng không thay đổi.

Tại phiên tòa, chị Th khẳng định không thể hàn gắn với anh H vì anh H ham mê cờ bạc, gây nợ nần chị phải nhiều lần trả nợ, vợ chồng cũng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn.

Còn anh H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án cũng không có văn bản thể hiện ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của vợ. Điều này chứng tỏ anh cũng không quan tâm đến việc hàn gắn với chị Th.

[3] Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân của chị Th và anh H là không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th, cho chị Th được ly hôn với anh H.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Phước Tr, sinh ngày 01/10/2006. Chị yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con vì anh H cờ bạc cũng không có khả năng nuôi con. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Trọng cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu Th được ly hôn với anh Trần Phước H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Phước Tr, sinh ngày 01/10/2006 cho chị Trần Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0012085 ngày 30/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên chị đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị Th có quyền kháng cáo bản án đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Anh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TPMT;
- UBND phường 10, Tp. Mỹ Tho.
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Tiên

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TPMT;
- UBND phường 5, Mỹ Tho, TG
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Nguyễn Thị Mỹ Tiên